

Số: 763/2022/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 25 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 904/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa những người yêu cầu:

- Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: số 3A, tổ 6, ngõ 172/27 Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

- Anh **Nguyễn Từ H**, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện M, tỉnh Nam Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Từ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/9/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Phòng 301, tổ 1, phường Nh, quận T, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Chị T và anh H sống ly thân từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay.

Xét thấy, chị T và anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Từ H thống nhất xác nhận anh, chị có 02 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 30/6/2014 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 23/02/2016.

Ly hôn, chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Từ H thống nhất thỏa thuận chị T sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 30/6/2014 và cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 23/02/2016 kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Từ H thống nhất tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy sự thỏa thuận của chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Từ H là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Từ H xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Từ H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Từ H.

- **Về con chung:** Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Từ H thống nhất xác nhận anh, chị có 02 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 30/6/2014 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 23/02/2016.

Giao con chung là cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 30/6/2014 và cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 23/02/2016 cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Từ H thống nhất tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

Anh Nguyễn Từ H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung:** Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Từ H xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- **Về nợ chung:** Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Từ H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị T chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0050852 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội (GCNKH số 97 ngày 18/9/2013);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Phương Minh